

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH B**

Bản án số: 10/2021/HSST
Ngày: 09/3/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Bá Thành.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 09/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B. Tòa án nhân dân huyện Th mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 22/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 25/02/2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN ĐĂNG L, sinh năm 1956.

Trú tại: Xóm C - xã M - huyện Th - tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1922; Có vợ là Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1960 và 04 con: Con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1992; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 263/QĐ-XPHC ngày 05/9/2020 bị Công an huyện Th - tỉnh B xử phạt về hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/8/2020 đến ngày 23/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN KHẮC TH, sinh năm 1969.

Trú tại: Xóm N - xã M - huyện Th - tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Khắc B, sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị L (đã chết);

Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 và 02 con: Con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/8/2020 đến ngày 23/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông NGUYỄN XUÂN D, sinh năm 1956. Có mặt tại phiên tòa.
 2. Ông NGUYỄN KHẮC B, sinh năm 1963. Có mặt tại phiên tòa.
 3. Ông NGUYỄN XUÂN T, sinh năm 1966. Có mặt tại phiên tòa.
- Cùng trú tại: Xóm N - xã M - huyện Th - tỉnh B.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 20/8/2020 trong lúc tuần tra, kiểm soát Công an xã M - huyện Th - tỉnh B đã phát hiện tại nhà của Nguyễn Xuân D, sinh năm: 1956 ở xóm N - xã M - huyện Th - tỉnh B có D cùng các đối tượng gồm: Nguyễn Khắc B, sinh năm 1963; Nguyễn Xuân T, sinh năm 1966 đều ở cùng thôn với D và Nguyễn Đăng L, sinh năm 1956 ở xóm C - xã M - huyện Th - tỉnh B đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm ăn tiền tại phòng khách nhà của D. Công an xã M đã tiến hành lập biên bản vụ việc và thu giữ vật chứng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xám trắng; 01 bộ bài tú lơ khơ hoa văn màu vàng, đen, đỏ; số tiền 630.000 đồng trên nền nhà trước mặt các đối tượng; số tiền 300.000 đồng trên người D; số tiền 3.380.000 đồng cùng 01 tờ giấy có dòng kẻ kích thước (27x17,5)cm ghi các số và chữ trên người của L. Ngoài ra, còn thu giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu nâu; thu của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu bạc; thu của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu bạc; thu của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 308 màu đen. Quá trình làm việc tại Công an xã M, L đã đầu thú và khai nhận tờ giấy có chữ và số là những số lô, số đề L đã bán cho Nguyễn Khắc Th, sinh năm 1969 ở xóm N - xã M - huyện Th - tỉnh B và số lô, số đề L tự ghi sau đó bán lại cho Vũ Đăng D, sinh năm 1993 ở cùng xóm với L ngày 19/8/2020 với tổng số tiền là 3.540.000 đồng và tổng số tiền trúng số lô, số đề là 10.800.000 đồng. Vì vậy, Công an xã M đã bàn giao L và các đối tượng trên cùng toàn bộ vật chứng thu giữ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ lời khai của L, cùng ngày 20/8/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã ra lệnh khám xét khẩn cấp số: 26 và tiến hành khám xét đối với chỗ ở của D. Quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật tài liệu gì có liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề của D.

Cùng ngày, Nguyễn Khắc Th đã tự giác đến Công an huyện Th xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th qua đấu tranh, xét hỏi L và Th đã khai nhận: L và Th là hàng xóm của nhau nên vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19/8/2020, Th bế cháu ngoại sang nhà ông Ngô Huy Ph, sinh năm 1961 ở cùng xóm với Th để uống nước. Khi sang đến nơi Th thấy ông Ph đang ngồi uống nước cùng với T và L. Thấy vậy, Th đi vào ngồi cạnh L đặt vấn đề mua số lô, số đề với L. Thù hỏi mua số đề “01, 10” mỗi số 50.000 đồng, số lô “01, 10” mỗi số 10 điểm, mỗi điểm giá 23.000 đồng. Tổng số tiền Th mua số lô, số đề của L là 560.000 đồng. L đồng ý rồi ghi những số lô, số đề đã bán cho Th vào 01 tờ giấy có dòng kẻ kích thước (27x17,5)cm, sau đó sao chép vào mặt sau màu trắng của 01 mảnh giấy có kích thước (10x10)cm được làm từ vỏ tút thuốc lá “*Thăng Long*” rồi đưa cho Th nhưng Th không cầm và nói với L là cho nợ số tiền mua số lô, số đề vì Th không có tiền. L đồng ý. Ngoài ra, cùng ngày L khai nhận còn tự ôm 10 điểm số lô “10” của Th với số tiền là 230.000 đồng nhưng L không ghi vào trong bảng cấp đề và tự ghi các số lô, số đề vào 01 tờ giấy có dòng kẻ kích thước (27x17,5)cm rồi bán lại cho Vũ Đăng D, sinh năm 1993 ở cùng thôn với L. Cụ thể gồm các số lô, số đề sau: Số đề “15, 43, 43, 44, 59, 64, 69, 93, 94” mỗi số 20.000 đồng ; số đề “00, 05, 09, 19, 44, 44, 49, 65, 93” mỗi số 30.000 đồng; số đề “05, 10, 15, 54, 54, 55, 59, 65” mỗi số 10.000 đồng; đầu “0”, đầu “4”, đầu “9” mỗi đầu 50.000 đồng; số đề “01, 11, 51” mỗi số 40.000 đồng; số đề “15, 55, 93, 94, 94, 99” mỗi số 50.000 đồng; số đề “55, 55” mỗi số 100.000 đồng; cặp “00”, cặp “44” mỗi cặp 300.000 đồng. Số lô “24, 66, 81, 86” mỗi số 05 điểm, mỗi điểm 23.000 đồng; số lô “01, 82” mỗi số 10 điểm, mỗi điểm 23.000 đồng. Lô xiên 3 gồm các cặp: “01,82, 24” 05 điểm, mỗi điểm 10.000 đồng, “81, 66, 01” 03 điểm, mỗi điểm 10.000 đồng, “24, 01, 66” 02 điểm, mỗi điểm 10.000 đồng, “24, 82,76” 03 điểm, mỗi điểm 10.000 đồng, “81, 82, 66” 03 điểm, mỗi điểm 10.000 đồng. Tổng số tiền L tự ôm, tự ghi số lô, số đề sau đó bán cho D ngày 19/8/2020 là 2.980.000 đồng.

Giữa L và Th quy ước việc đánh bạc là căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày: Số đề là 2 số cuối của giải đặc biệt, người chơi mua 1.000 đồng nếu trúng thì được 80.000 đồng; số lô là 2 số cuối của tất cả các giải, người chơi mua 01 điểm lô 23.000 đồng nếu trúng được 80.000 đồng; số nhất là hai số cuối của giải nhất, người chơi mua 1.000 đồng nếu trúng thì được 80.000 đồng; số lô xiên 3 là cặp 03 số lô, người chơi mua 1.000 đồng nếu trúng thì được 40.000 đồng; chơi đầu là chơi 10 số một đầu, người chơi mua 1000 đồng/01 số nếu trúng sẽ được 80.000 đồng; chơi cặp là gồm 04 số, người chơi mua 1000 đồng/01 số, nếu trúng sẽ được 80.000 đồng.

Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút ngày 19/8/2020 L và Th trúng số lô, số đề được tổng số tiền là 10.800.000 đồng, cụ thể: Th trúng số đề “01” 50.000 đồng x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng, Lượng trúng số đề “01” 40.000 đồng x 80.000 đồng = 3.200.000 đồng; Th trúng số lô “01” 10 điểm x 80.000 đồng x 2 = 1.600.000 đồng; L trúng số lô “01” 10 điểm x 80.000 đồng x 2 = 1.600.000 đồng. Ngoài ra, L còn trúng đề đầu “0” 5.000 đồng x 80.000 đồng = 400.000 đồng do L tự ghi trong bảng cấp đề ngày 19/8/2020 để

bán lại cho D. Như vậy, tổng số tiền Th mua và trúng số lô, số đề của L ngày 19/8/2020 là 560.000 đồng + 5.600.000 đồng = 6.160.000 đồng; tổng số tiền L tự ghi và trúng số lô, số đề ngày 19/8/2020 là 2.980.000 đồng + 5.200.000 đồng = 8.180.000 đồng. Số tiền trúng số lô, số đề này L và Th chưa thanh toán cho nhau.

Cáo trạng số: 15/CT-VKSTT ngày 19/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Đăng L và Nguyễn Khắc Th về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo: Nguyễn Đăng L và Nguyễn Khắc Th đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố đối với các bị cáo.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố đối với các bị cáo: Nguyễn Đăng L và Nguyễn Khắc Th, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đăng L và Nguyễn Khắc Th phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng L từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Th từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân màu xám trắng và 01 bộ bài tứ lơ khơ hoa văn màu vàng, đen, đỏ. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.310.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đăng L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 và số tiền 3.000.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo cho công tác thi hành án. Truy thu của bị cáo Nguyễn Đăng L số tiền 13.780.000 đồng và của bị cáo Nguyễn Khắc Th số tiền 560.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th công bố bản luận tội, các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Riêng các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của các bị cáo cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan đến vụ án tại phiên tòa hôm nay. Thể hiện: Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 20/8/2020 lực lượng Công an xã M - huyện Th - tỉnh B trong khi làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đã phát hiện tại phòng khách nhà của Nguyễn Xuân D ở xóm N - xã M - huyện Th - tỉnh B có các đối tượng gồm: Nguyễn Đăng L, Nguyễn Khắc B, Nguyễn Xuân T và D đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm ăn tiền. Lực lượng Công an xã M đã tiến hành lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc. Tại trụ sở Công an xã M, L đã đầu thú và khai nhận: Ngày 19/8/2020, L còn có hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Khắc Th với số tiền 560.000 đồng, đồng thời bản thân L tự ghi số lô số lô, số đề với số tiền 2.980.000 đồng để bán lại và trực tiếp đánh với Vũ Đăng D. Đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày 19/8/2020 thì L và Th trúng số lô, số đề được số tiền 10.800.000 đồng, trong đó Th trúng số lô, số đề được 5.600.000 đồng. Tổng số tiền L bán số lô, số đề cho Th và tiền L cùng Th trúng số lô, số đề là 14.340.000 đồng. Số tiền mua bán số lô, số đề và số tiền trúng thưởng số lô, số đề này các bị cáo chưa thanh toán cho nhau.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo: Nguyễn Đăng L và Nguyễn Khắc Th đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng tới nếp sống văn hóa lành mạnh tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ mọi hành vi sát phạt nhau bằng tiền đều bị pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù, Nhà nước đang ra sức bài trừ tệ nạn cờ bạc nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Đăng L, mặc dù không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng trong cùng vụ án này bị cáo đã bị Công an huyện Th ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*” nên cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Bị cáo Nguyễn Khắc Th có nhân thân tốt lại phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu

thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ lại có nơi cư trú ổn định nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù có điều kiện, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Ngoài ra, tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với người phạm tội. Nhưng xét thấy, tại địa phương các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn lại không có công ăn việc làm ổn định, bị cáo Nguyễn Đăng L còn là đối tượng người cao tuổi đã hết tuổi lao động. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này còn có Vũ Đăng D là người theo bị cáo Nguyễn Đăng L khai đã mua lại số lô, số đề mà bị cáo bán cho người khác và số lô, số đề bị cáo tự ghi trong bảng cấp để trực tiếp đánh với D. Quá trình điều tra, do không có đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi của D nên Cơ quan điều tra Công an huyện Th đã tách hành vi của D ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm ăn tiền của bị cáo Nguyễn Đăng L cùng các đối tượng: Nguyễn Xuân D, Nguyễn Khắc B và Nguyễn Xuân T. Quá trình điều tra đã xác định hành vi này chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Th đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo L cùng các đối tượng: D, B và T bằng hình thức phạt tiền là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với việc các bị cáo: Nguyễn Đăng L và Nguyễn Khắc Th mua bán số lô, số đề tại nhà của ông Ngô Huy Ph. Tuy nhiên, khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ông Ph hoàn toàn không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th không xem xét xử lý đối với ông Ph là có căn cứ.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 bộ bài tứ lơ khơ, 01 bộ có 52 quân màu xám trắng và 01 bộ có hoa văn màu vàng, đen, đỏ thu giữ tại nhà của đối tượng Nguyễn Xuân D là công cụ các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 4.310.000 đồng thu giữ trong khi các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc. Quá trình điều tra đã xác định, số tiền 1.310.000 đồng các đối tượng dùng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước, còn số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đăng L không sử dụng để

thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên xem xét trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 của đối tượng Nguyễn Xuân T, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi của đối tượng Nguyễn Xuân D, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 308 của đối tượng Nguyễn Khắc B và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 của bị cáo Nguyễn Đăng L. Quá trình điều tra đã xác định bị cáo và các đối tượng nêu trên không sử dụng điện thoại di động của mình để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 cho đối tượng T, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi cho đối tượng D và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 308 cho đối tượng B. Riêng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 của bị cáo L theo quy định của pháp luật cần phải trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 bảng cấp số lô, số đề thu giữ của bị cáo Nguyễn Đăng L ghi các số lô, số đề đánh ngày 19/8/2020 và 01 cấp ghi số lô, số đề bán cho bị cáo Nguyễn Khắc Th vào ngày 19/8/2020 mà bị cáo L giao nộp trong quá trình điều tra. Đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Cần buộc bị cáo Nguyễn Khắc Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Nguyễn Đăng L là đối tượng người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đăng L và Nguyễn Khắc Th phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng L 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Th 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo: Nguyễn Đăng L và Nguyễn Khắc Th cho Ủy ban nhân dân xã M - huyện Th - tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 (Năm mươi hai) quân màu xám trắng và 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ hoa văn màu vàng, đen, đỏ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.310.000 (Một triệu ba trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đăng L 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 và số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng nhưng giữ lại để đảm bảo cho công tác thi hành án.

(Theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th).

Truy thu của bị cáo Nguyễn Đăng L số tiền 13.780.000 (Mười ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng và của bị cáo Nguyễn Khắc Th số tiền 560.000 (Năm trăm sáu mươi nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Khắc Th phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đăng L.

Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện Th;
- CA huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Tuyên

